

Hoàng Mai, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc Hôn nhân gia đình thụ lý số 572/2024/TLST/VHNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, về Vệc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Vệc Hôn nhân và gia đình

Chị N.T.B.L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 36, tổ 7, Khu tái định cư X2B Y.D, phường Y.S, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Anh M.X.M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khối T.H, phường Q.T, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị N.T.B.L và anh M.X.M kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2018 tại UBND phường Y.S, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12 tháng 8 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị N.T.B.L và anh M.X.M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N.T.B.L và anh M.X.M xác nhận có một con chung là Mai Xuân Tấn Phong, sinh ngày 10/9/2018. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Mai Xuân Tấn Phong cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Chị L và anh M thỏa thuận, mỗi tháng anh M cấp dưỡng nuôi con chung Mai Xuân Tấn Phong 3.000.000 (Ba triệu) đồng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định cho đến khi cháu Phong trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Chị L và anh M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị L và anh M xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Chị N.T.B.L tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0033515 ngày 08/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Y.S, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; ĐK ngày 13/4/2018;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà